

Số: /STC-QLNS  
V/v Hướng dẫn một số nội dung  
công tác khoá sổ kế toán ngân sách  
năm 2023

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2023

Kính gửi: - Các Sở, ngành và đơn vị dự toán cấp 1 khối tỉnh;  
- Phòng Tài chính KH các huyện, thành phố, thị xã,

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công văn số 7290/BTC-KBNN ngày 15/12/2023 của Kho bạc nhà nước về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2023 trên TABMIS,

Sở Tài chính hướng dẫn một số điểm về công tác khóa sổ kế toán niên độ 2023, xử lý chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 như sau:

**1. Về đối chiếu số liệu phục vụ khóa sổ kế toán năm 2023; công tác khóa sổ và kế toán ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện theo hướng dẫn công văn số 7290/KBNN-KTNN ngày 15/12/2023 của Kho bạc Nhà nước v/v hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2023.**

**2. Về việc chuyển nguồn ngân sách năm 2023 sang năm 2024 thực hiện theo các văn bản sau:**

- Khoản 3 Điều 64 Luật NSNN số 83/2015/QH13<sup>1</sup>;
- Điều 68 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14<sup>2</sup>;

<sup>1</sup> **Khoản 3 Điều 64. Xử lý thu, chi ngân sách nhà nước cuối năm**

3. Các khoản dự toán chi, bao gồm cả các khoản bổ sung trong năm, đến hết năm ngân sách, kể cả thời gian chính lý quyết toán ngân sách theo quy định tại khoản 2 Điều này chưa thực hiện được hoặc chưa chi hết phải hủy bỏ, trừ một số khoản chi được chuyển nguồn sang năm sau để thực hiện và hạch toán quyết toán vào ngân sách năm sau:

- a) Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển nguồn sang năm sau theo quy định của Luật đầu tư công;
- b) Chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán;
- c) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương;
- d) Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước;
- đ) Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán;
- e) Kinh phí nghiên cứu khoa học.

<sup>2</sup>**Điều 68. Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm**

- 1. Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước đến hết ngày 31 tháng 01 năm đầu tiên của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau.
- 2. Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm đến ngày 31 tháng 01 năm sau. Trường hợp bất khả kháng, Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với vốn ngân sách trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với vốn ngân sách địa phương cho phép kéo dài thời gian thực hiện những không quá 31 tháng 12 năm sau.

- Điều 42 và Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN<sup>3</sup>;

- Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công<sup>4</sup>;

- Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và Khoản 7, Điều 1 Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP;

- Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030”: Quốc hội đã quyết định cho phép chuyển nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 (bao gồm cả vốn năm 2021 được chuyển nguồn sang năm 2022) chưa thực hiện giải ngân hết trong năm 2023 được kéo dài thực hiện sang năm 2024 để tiếp tục thực hiện.

- Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về phân bổ dự toán ngân sách trung ương năm 2024 quyết định: Quốc hội cho phép chuyển nguồn dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu

---

3. Đối với chương trình, dự án sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại chưa được dự toán hoặc vượt dự toán được giao, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi thực hiện và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

**<sup>3</sup>Điều 43. Chuyển nguồn ngân sách từ năm trước sang năm sau**

1. Các khoản dự toán chưa thực hiện hoặc chưa chi hết, các khoản đã tạm ứng trong dự toán, số dư tài khoản tiền gửi đến hết thời gian chính lý quyết toán chưa thực hiện được hoặc chưa sử dụng hết, được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng gồm:

a) Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định của Luật Đầu tư công. Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định về việc cho phép chuyển nguồn sang năm sau nữa, nhưng không quá thời hạn giải ngân của dự án nằm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn

b) Chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán; chi mua tăng, mua bù hàng dự trữ quốc gia,

c) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội;

d) Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi; đ) Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc;

e) Kinh phí nghiên cứu khoa học bố trí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện.

2. Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm sau.

**<sup>4</sup>Điều 48. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm**

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với vốn ngân sách trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với vốn ngân sách địa phương cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm nhưng không quá ngày 31 tháng 12 năm sau trong các trường hợp sau:

a) Dự án quan trọng quốc gia;

b) Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng,

c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau,

d) Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau,

đ) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép,

e) Dự án cơ quan đại diện và cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài;

g) Bộ, cơ quan trung ương và địa phương chỉ có duy nhất 01 dự án trong năm kế hoạch hoặc không thể thực hiện điều chỉnh kế hoạch.

2. căn cứ đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn ngân sách trung ương của bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

quốc gia năm 2023 (bao gồm vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên của ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) sang năm 2024 tiếp tục thực hiện.

***- Lưu ý:***

(1) Tại khoản 3 Điều 64 Luật NSNN quy định các nội dung được chuyển nguồn sang năm sau gồm: Chi đầu tư phát triển; Chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán; Nguồn thực hiện chính sách tiền lương; Kinh phí được giao tự chủ; Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán; Kinh phí nghiên cứu khoa học, không có nội dung chuyển nguồn “*Kinh phí khác theo quy định của pháp luật*”.

(2) Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9 năm thực hiện dự toán:

- Khoản 5 Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định:

*“Chính phủ quy định chi tiết việc chuyển nguồn sang ngân sách năm sau.”*

- Khoản 1 Điều 43 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định:

*“Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc;”*

Căn cứ các quy định nêu trên, cấp có thẩm quyền bổ sung dự toán sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán là Thủ tướng Chính phủ đối với đơn vị thuộc ngân sách trung ương; Ủy ban nhân dân các cấp đối với đơn vị thuộc ngân sách địa phương.

### **3. Về báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ tài chính của cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập**

Thực hiện Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2030”; Công văn số 6203/BNV-CCHC ngày 08/12/2022 của Bộ Nội vụ V/v hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh.

Đề Sở Tài chính kịp thời tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ công tác chấm điểm chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và kịp thời báo cáo Bộ Tài chính. Sở Tài chính đề nghị các Sở, ban, ngành, hội đoàn thể, các đơn vị dự toán cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã khẩn trương rà soát, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ đối

với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực quản lý gửi Sở Tài chính **chậm nhất trong ngày 05/01/2024**. Cụ thể:

+ Đối với báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của cơ quan hành chính nhà nước: Tổng hợp báo cáo và mẫu biểu theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 đồng thời tổng hợp theo mẫu biểu đính kèm công văn này (*mẫu biểu số 5 đính kèm*).

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (cơ quan tài chính quản lý trực tiếp – đơn vị dự toán cấp I) theo mẫu báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo **phụ lục số 06 Thông tư số 56/2022/TT-BTC**.

Đối với các cơ quan đơn vị dự toán cấp I (tổng hợp số liệu báo cáo các đơn vị trực thuộc (nếu có)), báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp theo mẫu báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo **phụ lục số 07 Thông tư 56/2022/TT-BTC** và đồng thời tổng hợp theo mẫu biểu đính kèm công văn này (*mẫu biểu số 6 đính kèm*).

*Lưu ý: Các đơn vị báo cáo phải đảm bảo đầy đủ các thông tin và số liệu theo đúng quy định, đối với những đơn vị gửi báo cáo không đầy đủ, không đúng quy định, báo cáo chậm muộn, Sở Tài chính sẽ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.*

#### **4. Báo cáo việc triển khai, kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2023:**

Báo cáo kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2023 thực hiện theo Thông tư 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính, Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Hải Dương Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025, Quyết định 140/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Hải Dương năm 2023 và hướng dẫn tại Công văn số 2409/STC-HCSN ngày 29/9/2017 của Sở Tài chính; Báo cáo thực hiện đánh giá chấm điểm kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong chi thường xuyên thực hiện theo Thông tư 129/2017/TT-BTC ngày 4/12/2017 của Bộ Tài chính và Hướng dẫn số 860/HD-STC ngày 10/4/2018 của Sở Tài chính.

Báo cáo gửi về Sở Tài chính **trước ngày 05/02/2024** để kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính theo quy định (*Đề cương và mẫu biểu báo cáo các đơn vị khối tỉnh, huyện theo mẫu đính kèm*).

**Lưu ý:** Nội dung báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các sở, ngành, cơ quan đơn vị ngoài việc báo cáo tình hình kết quả THPTK, CLP

của cơ quan đơn vị mình, có trách nhiệm báo cáo tình hình kết quả THPT, CLP trong lĩnh vực cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Trên đây là một số nội dung công tác khoá sổ năm kế toán. Những điểm không hướng dẫn tại văn bản này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, Công văn số 7290/BTC-KBNN ngày 15/12/2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2023 trên TABMIS và các văn bản pháp luật theo quy định hiện hành.

Mẫu biểu Phụ lục đính kèm công văn này và các văn bản mới sẽ được cập nhật trên trang website của Sở Tài chính: <http://sotaichinh.haiduong.gov.vn/>

Đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện theo đúng các quy định đã được Bộ Tài chính và UBND tỉnh ban hành. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để xem xét, hướng dẫn cụ thể./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cục thuế, KBNN tỉnh (để phối hợp);
- Lưu VT, QLNS, HCSN, THPT, TCDN, TCĐT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trọng Tuệ**